

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU PHÚ
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2022/HS-ST
Ngày: 25 - 5 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Ngọc Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Bờ.

2. Ông Nguyễn Huy Cường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Dau – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2022/TLST-HS ngày 01/4/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2022/QĐXXST-HS ngày 04/5/2022 đối với các bị cáo:

1. Tăng Thị Thu L, sinh năm 1997 tại huyện C, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: ấp V, thị trấn D, huyện C, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Tăng Văn P, sinh năm 1969 (đã chết) và bà Phạm Thị Thu L, sinh năm: 1981; Không có chồng, con; Chị, em ruột 03 người, bị cáo là người lớn nhất.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/11/2021 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

2. Hồ Thu Q, sinh năm 1998 tại huyện C, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: ấp Chánh H, xã Bình L, huyện C, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Sinh viên; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Thanh T, sinh năm 1977 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1978; Không có chồng, con; Chị, em ruột 02 người, bị cáo là người lớn nhất.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/11/2021 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Phạm Thị Thu L, sinh năm 1981, nơi cư trú: ấp Vĩnh P, thị trấn D, huyện C, tỉnh An Giang, có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1991, nơi cư trú: ấp Mỹ T, xã M, huyện C, tỉnh An Giang, vắng mặt.

2. Bà Lê Hồng V, sinh năm 1984, nơi cư trú: ấp Mỹ L, xã M, huyện C, tỉnh An Giang, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 03/11/2021, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy Công an huyện C phối hợp Công an xã M tiến hành tuần tra kiểm soát trên địa bàn xã M. Khi đến khu vực ấp Mỹ T, xã M, huyện C phát hiện Tăng Thị Thu L điều khiển xe mô tô biển số 67K1-244.64 chở Hồ Thu Q ngồi phía sau có biểu hiện nghi vấn, nên tiến hành dừng phương tiện kiểm tra phát hiện trong túi quần Jean bên phải, phải trước của L đang mặc có 01 khẩu trang y tế màu trắng, bên trong có 01 bọc nilon trong suốt hàn kín chứa tinh thể màu trắng. Qua làm việc L và Q khai nhận khoảng 17 giờ cùng ngày Q rủ L mua ma túy về sử dụng thì L đồng ý, L lấy 1.600.000 đồng đưa cho Q cất giữ rồi điều khiển xe mô tô biển số 67K1-244.64 chở Q đến khu vực cầu kênh xáng Vĩnh Tre, cả hai gặp người thanh niên tên Nhí (không rõ họ, địa chỉ), Q đưa 1.600.000 đồng cho N và nhận 01 bọc ma túy đá. Sau đó, Q lấy bọc ma túy đưa cho L xem rồi cất giữ mang về để sử dụng chung thì bị phát hiện, nên lực lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng.

** Căn cứ Bản Kết luận giám định số 296/KLGT-PC09(MT) ngày 05/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang, kết luận:*

- 01 (Một) phong bì được niêm phong có đóng hình dấu tròn màu đỏ của Công an xã Mỹ Phú, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên: Lê Minh H, Phạm Văn T, Nguyễn Văn H, Lê Hồng V, Nguyễn Minh T, Tăng Thị Thu L, Hồ Thu Q. Bên trong có 01 (Một) bọc nilon trong suốt hàn kín chứa tinh thể màu trắng, khối lượng: 2,4341g (Hai phẩy bốn ba bốn một gam) (kí hiệu M).

- Mẫu M gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng: 2,4341g (Hai phẩy bốn ba bốn một gam).

Ngày 11/11/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Phú ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Tăng Thị Thu L và Hồ Thu Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa, đổi bổ sung năm 2017.

Tại Cáo trạng số 08/CT-VKSCP.HS ngày 29/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú đã truy tố Tăng Thị Thu L và Hồ Thu Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa, đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Tăng Thị Thu L và Hồ Thu Q thừa nhận đã thực hiện toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu, trong lời nói sau cùng các bị cáo biết lỗi, ăn năn hối cải, xin giảm nhẹ hình phạt.

Bà Phạm Thị Thu L (là mẹ ruột của bị cáo Tăng Thị Thu L) trình bày: Bà là chủ sở hữu chiếc xe mô tô biển số 67K1-244.64, chiếc xe này do bà và chồng là ông Tăng Văn P (đã chết) mua vào năm 2016, chưa làm thủ tục sang tên, được dùng làm phương tiện đi lại sinh hoạt hàng ngày của gia đình. Ngày 03/11/2021, L sử dụng xe mô tô biển số 67K1-244.64 để đi bán thức ăn tại chợ Cái Dầu, không biết L sử dụng làm phương tiện phạm tội. Bà L xin được nhận lại xe, không yêu cầu gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Tăng Thị Thu L và Hồ Thu Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa, đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về hình phạt chính:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 17, Điều 38, Điều 58, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Tăng Thị Thu L từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm tù và bị cáo Hồ Thu Q từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

* Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt tiền cho các bị cáo, do các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

* Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

01 (Một) điện thoại di động màu xanh, Samsung Galaxy A7, số IMEL 1: 353465101475950, có gắn sim số 0974780439 (máy không lên nguồn đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng bên trong).

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm:

- 01 (Một) cái khẩu trang y tế màu trắng (đã qua sử dụng).

- 01 (Một) phong bì được niêm phong (Vụ số: 296/KLGT-PC09(MT) ngày 05/11/2021) có in dấu tròn màu đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Phú, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Đăng K và Lê Minh H. Bên trong có mẫu vật còn lại sau khi đã giám định, khối lượng: 2,3315g (Hai phẩy ba ba một năm gam).

Giao trả cho bà Phạm Thị Thu L 01 chiếc xe mô tô biển số 67K1-244.64, nhãn hiệu HONDA, loại WAVE, số máy: HC12E5105125, số khung: RLHHC1210DY105070 (đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng bên trong).

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/4/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Phú và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Phú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng không

có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng ông Nguyễn Minh T, bà Lê Hồng V vắng mặt không có lý do. Xét những người vắng mặt đã có lời khai trong quá trình điều tra và sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Những chứng cứ xác định tội danh của bị cáo.

Tại phiên tòa các bị cáo Tăng Thị Thu L và Hồ Thu Q cùng thống nhất khai nhận:

Khoảng 17 giờ ngày 03/11/2021, bị cáo Q đến rủ bị cáo L mua ma túy về sử dụng thì bị cáo L đồng ý, L điện thoại liên hệ với người thanh niên tên N (không rõ họ tên, địa chỉ) ở thành phố C, tỉnh An Giang hỏi mua ma túy với số tiền 500.000 đồng, người thanh niên tên N nói còn ma túy với số tiền 1.600.000 đồng, L đồng ý mua, người thanh niên tên N hẹn L đến khu vực cầu kênh xáng Vịnh Tre để giao ma túy. Sau đó L lấy 1.600.000 đồng đưa cho Q cất giữ rồi điều khiển xe mô tô biển số 67K1-244.64 chở Q đến khu vực cầu kênh xáng Vịnh Tre để nhận ma túy, đến nơi gặp hai người thanh niên đang đậu xe chờ giao ma túy, L điều khiển xe chạy sát lại, Q đưa cho người thanh niên ngồi phía sau 1.600.000 đồng và nhận ma túy. Q lấy ma túy đưa cho L xem rồi L cất giữ bên trong túi quần Jean bên phải, phải trước mang về để sử dụng chung, trên đường về đến khu vực ấp Mỹ T, xã M, huyện C thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy Công an huyện Châu Phú phát hiện, kiểm tra lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang và những người làm chứng. Ngoài ra còn phù hợp với Bản Kết luận giám định số 296/KLGT-PC09(MT) ngày 05/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó, có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Tăng Thị Thu L và Hồ Thu Q đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng: 2,4341g (Hai phẩy bốn ba bốn một gam).

Bị cáo L và bị cáo Q là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đồng phạm giản đơn. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú đã truy tố các bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa, đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Xét về tính chất vụ án thấy rằng, hiện nay tình hình tội phạm ma túy ngày càng diễn biến phức tạp, với phương thức, thủ đoạn tinh vi, số lượng lớn... Lễ

ra các bị cáo phải nhận thức ma túy do Nhà nước độc quyền quản lý, cấm tàng trữ với bất kỳ hình thức nào khi chưa được sự cho phép của Nhà nước, nhưng chỉ vì muốn có ma túy để sử dụng mà các bị cáo đã xem thường pháp luật, tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm mất an ninh, trật tự tại địa phương, ngoài ra còn là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội, tiếp tay, tạo điều kiện cho việc mua bán ma túy, người sử dụng ma túy nên cần xử lý nghiêm, cách ly các bị cáo với xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Bị cáo L và bị cáo Q không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo L và bị cáo Q có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa có tiền án, tiền sự, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo Q hiện là sinh viên. Do đó khi lượng hình cần áp dụng cho bị cáo L và bị cáo Q được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4]. Trách nhiệm dân sự:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]. Xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại di động màu xanh, Samsung Galaxy A7 là của bị cáo L dùng làm phương tiện liên lạc mua ma túy sử dụng, xét tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm:

- 01 (Một) cái khẩu trang y tế màu trắng do không còn giá trị sử dụng.

- 01 (Một) phong bì được niêm phong (Vụ số: 296/KLGT-PC09(MT) ngày 05/11/2021) có in dấu tròn màu đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Phú, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Đăng K và Lê Minh H. Bên trong có mẫu vật còn lại sau khi đã giám định, khối lượng: 2,3315g (Hai phẩy ba ba một năm gam), do đây là vật liên quan đến tội phạm, Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành.

Bà Phạm Thị Thu L là chủ sở hữu chiếc xe mô tô biển số 67K1-244.64. Bà L cho bị cáo L mượn xe mô tô biển số 67K1-244.64 để đi bán thức ăn, không biết các bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội. Bị cáo L cũng thừa nhận khi mượn xe không có nói với bà L là sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy. Bà L không có lỗi trong việc các bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội. Do đó bà

L xin được nhận lại xe, không yêu cầu gì thêm là có căn cứ chấp nhận. Xét giao trả cho bà L 01 chiếc xe mô tô biển số 67K1-244.64.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/4/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Phú và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú.

[6]. Hình phạt bổ sung: Các bị cáo hoàn cảnh kinh tế khó khăn, bị cáo L nghề nghiệp làm thuê, có thu nhập không ổn định, bị cáo Q là sinh viên, không có thu nhập, xét miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

[7]. Về án phí:

Bị cáo L và bị cáo Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8]. Vấn đề khác:

Đối với người thanh niên bán ma túy cho bị cáo L và bị cáo Q do chưa xác định được họ tên, địa chỉ nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Phú tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Tăng Thị Thu L và Hồ Thu Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 17, Điều 38, Điều 58, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Tăng Thị Thu L 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 03/11/2021.

3. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 17, Điều 38, Điều 58, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Hồ Thu Q 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 03/11/2021.

4. Hình phạt bổ sung:

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo Tăng Thị Thu L và Hồ Thu Q.

5. Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động màu xanh, Samsung Galaxy A7, số IMEL 1: 353465101475950, có gắn sim số 0974780439 (máy không lên nguồn đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng bên trong).

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm:

- 01 (Một) cái khẩu trang y tế màu trắng (đã qua sử dụng).

- 01 (Một) phong bì được niêm phong (Vụ số: 296/KLGT-PC09(MT) ngày 05/11/2021) có in dấu tròn màu đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Phú, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Đăng K và Lê Minh H. Bên trong có mẫu vật còn lại sau khi đã giám định, khối lượng: 2,3315g (Hai phẩy ba ba một năm gam).

Giao trả cho bà Phạm Thị Thu L 01 chiếc xe mô tô biển số 67K1-244.64, nhãn hiệu HONDA, loại WAVE, số máy: HC12E5105125, số khung: RLHHC1210DY105070 (đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng bên trong).

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/4/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Phú và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú.

6. Về án phí: Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Tăng Thị Thu L và Hồ Thu Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7

và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Châu Phú;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Nhà Tạm giữ CA huyện Châu Phú;
- Thi hành án DS huyện Châu Phú;
- THA HS CA huyện Châu Phú;
- Bộ phận THA Tòa án;
- UBND cấp xã nơi BC cư trú ;
- Sở Tư Pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Ngọc Dũng

